

Số: 13 /QĐ-UBND

Thanh An, ngày 19 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hộ nghèo năm 2023 trên địa bàn xã Thanh An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/1/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 864/PLĐTB&XH ngày 09/12/2022 của Phòng Lao động thương binh và Xã hội huyện Hớn Quản về việc thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

Căn cứ vào biên bản họp ấp của Ban ấp Bù Dinh, Địa Hạt-Sóc Dầm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh thành viên hộ nghèo 2023 trên địa bàn xã như sau:

Bổ sung 01 thành viên số thứ hộ 17, 02 thành viên số thứ tự hộ 34, điều chỉnh chủ hộ nghèo số thứ tự hộ 17 và 22 trong Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND xã Thanh An, nguyên nhân chủ hộ nghèo chết, bổ sung thành viên hộ (Có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Văn phòng UBND xã, BCD rà soát hộ nghèo xã, các ban ngành đoàn thể có liên quan và những người có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT.UBND xã;
- Như Điều 2;
- LĐVP, CB.XĐGN;
- Lưu: VT.



DANH SÁCH
Hộ nghèo bổ sung thành viên

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND xã Thanh An)

STT Hộ	Số TT Khẩu	Họ Và Tên	Năm Sinh	Dân tộc	Địa chỉ (ấp)	Mối Quan Hệ Với Chủ Hộ	Nội Dung Điều Chỉnh
22	1	Thị Biên	01/01/1988	X tiêng	Bù Dinh	Chủ hộ	Chết
	2	Điêu Chót	01/01/1986	X tiêng	Bù Dinh	Chồng	Chủ hộ
	3	Thị Thanh Lai	06/05/2005	X tiêng	Bù Dinh	Con	Không điều chỉnh
	4	Điêu Minh Chữ	24/06/2019	X tiêng	Bù Dinh	Con	Không điều chỉnh
	5	Thị Thúy Lan	25/12/2014	X tiêng	Bù Dinh	con	Không điều chỉnh
34	6	Phạm Thị Hoa	04/08/1963	kinh	Địa Hạt - Sóc Dầm	Chủ hộ	Không điều chỉnh
	7	Nguyễn Thanh Phong	1980	Kinh	Địa Hạt - Sóc Dầm	con	Bổ sung
	8	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	2006	kinh	Địa Hạt - Sóc Dầm	cháu	Bổ sung
17	9	Điêu Queo	01/01/1967	X tiêng	Bù Dinh	Chủ hộ	Chết
	10	Điêu Thiên	01/01/2015	X tiêng	Bù Dinh	Cháu	Không điều chỉnh
	11	Thị Biếp	1997	X Tiêng	Bù Dinh	con	Bổ sung, làm chủ hộ



Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

Biên Bản

Bộ Sưng, Điều Chính thành Văn Họ
Ngày Năm 2023.

Căn cứ vào tất hình thức của áp
Bộ Dinh, hiện nay có hai chủ hộ nghèo
chết, để bổ sung hồ sơ hỗ trợ
các chính sách cho hộ nghèo.

Nay ban áp Bộ Dinh hợp bộ cùng
điều chỉnh chủ hộ nghèo trên địa
bản cụ thể như sau:

1. Thị Biên (11/1/1988) chỉ hộ chết
2. Điều Chết (11/1/1986) chết
3. Thị Thuần Lai (6/5/2005) con
4. Thị Thụy Lan (25/12/2014) con
5. Điều Minh Chết (24/6/2019) con

Nhà. 1. Điều Quê (11/1/1967) chỉ hộ chết
2. Điều Thiên (11/1/2015) cháu
3. Thị Bích (1997) con.

Đề nghị UBND xã Thới Anpha
quyết định cho 150' sang, tiền chửi
hỏi người này địa bàn ấp.

TM Chi Bộ

Bí Thư

BCLMT

Agar

TM Ban AP

Trưởng AP

Agar

Le Đức Cline người dân Con

Agar
Điền Mạnh

Số Đ.đ. /GCN-HN.HCN

Xã Thanh An, ngày 22 tháng 11 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã Thanh An chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: **THỊ BIÊN**

Dân tộc: **Xiêng**

Số CCCD/CMND: 285162505

Ngày cấp:

Nơi thường trú tại: Ấp Bù Dinh - Xã Thanh An - Huyện Hớn Quản - Tỉnh Bình Phước

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình:

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	Thị Biên	Xiêng	Chủ hộ		1988	
2	Điền Chót	Xiêng	Vợ/chồng chủ hộ	1986		
3	Thị Thanh Lai	Xiêng	Con		2005	
4	Điền Minh Chữ	Xiêng	Con	2019		
5	Thị Thủy Lan	Xiêng	Con		2014	

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022 - 2025

Năm 2022	CHỦ TỊCH ngày tháng năm 20....												
☒ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN												
☐ CN	<table><tr><td>☒ 1</td><td>☐ 2</td><td>☐ 3</td><td>☐ 4</td><td>☒ 5</td><td>☒ 6</td></tr><tr><td>☐ 7</td><td>☐ 8</td><td>☐ 9</td><td>☒ 10</td><td>☒ 11</td><td>☐ 12</td></tr></table>	☒ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☒ 5	☒ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☒ 10	☒ 11	☐ 12
☒ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☒ 5	☒ 6								
☐ 7	☐ 8	☐ 9	☒ 10	☒ 11	☐ 12								
	(Ký tên, đóng dấu)												

Năm 2023	CHỦ TỊCH ngày tháng năm 20....												
☒ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN												
☐ CN	<table><tr><td>☒ 1</td><td>☐ 2</td><td>☒ 3</td><td>☐ 4</td><td>☒ 5</td><td>☒ 6</td></tr><tr><td>☐ 7</td><td>☐ 8</td><td>☐ 9</td><td>☒ 10</td><td>☒ 11</td><td>☐ 12</td></tr></table>	☒ 1	☐ 2	☒ 3	☐ 4	☒ 5	☒ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☒ 10	☒ 11	☐ 12
☒ 1	☐ 2	☒ 3	☐ 4	☒ 5	☒ 6								
☐ 7	☐ 8	☐ 9	☒ 10	☒ 11	☐ 12								
	(Ký tên, đóng dấu)												

Năm 2024	CHỦ TỊCH ngày tháng năm 20....												
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN												
☐ CN	<table><tr><td>☐ 1</td><td>☐ 2</td><td>☐ 3</td><td>☐ 4</td><td>☐ 5</td><td>☐ 6</td></tr><tr><td>☐ 7</td><td>☐ 8</td><td>☐ 9</td><td>☐ 10</td><td>☐ 11</td><td>☐ 12</td></tr></table>	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11	☐ 12
☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6								
☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11	☐ 12								
	(Ký tên, đóng dấu)												

Năm 2025	CHỦ TỊCH ngày tháng năm 20....												
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN												
☐ CN	<table><tr><td>☐ 1</td><td>☐ 2</td><td>☐ 3</td><td>☐ 4</td><td>☐ 5</td><td>☐ 6</td></tr><tr><td>☐ 7</td><td>☐ 8</td><td>☐ 9</td><td>☐ 10</td><td>☐ 11</td><td>☐ 12</td></tr></table>	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11	☐ 12
☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6								
☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11	☐ 12								
	(Ký tên, đóng dấu)												

Ghi chú về các từ viết tắt

- N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo;
- Các số từ 1-12 viết tắt về các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, cụ thể:
- 1. Việc làm; 2: Người phụ thuộc trong hộ gia đình; 3: Dinh dưỡng; 4: Bảo hiểm y tế; 5: Trình độ giáo dục người lớn; 6: Tình trạng đi học của trẻ em;
- 7: Chất lượng nhà ở; 8: Diện tích nhà ở bình quân đầu người; 9: Nguồn nước sinh hoạt; 10: Nhà tiêu hợp vệ sinh; 11: Sử dụng dịch vụ viễn thông; 12: Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

(Ghi X vào ô tương ứng với kết quả phân loại Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chỉ số thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo)

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho gia đình làm căn cứ xác định hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.
2. Theo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký tên, đóng dấu công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ gia đình vào ô của năm liền sau thời điểm rà soát, làm cơ sở để người dân hưởng chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm tại ô ký tên, đóng dấu.
3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên thì gửi các giấy tờ liên quan về sự thay đổi thành viên (giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng sinh/khai sinh, giấy chuyển hộ khẩu, giấy khai tử,...) để Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, bổ sung vào danh sách thành viên trong hộ gia đình trên Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cấp. Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu vào dòng ghi tên thành viên thay đổi tại cột Ghi chú trong biểu Danh sách thành viên trong hộ gia đình
4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp đổi lại cho hộ gia đình trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và thu lại Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cũ để lưu hồ sơ/.

TỈNH BÌNH PHƯỚC
HUYỆN HÓN QUẢN
UBND XÃ THANH AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 170/2023/TLKT-BS

Thanh An, ngày 19 tháng 06 năm 2023

TRÍCH LỤC KHAI TỬ
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: THỊ BIÊN

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1988

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Xtiêng

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 070188007743

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 070188007743, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 17/06/2021

Đã chết vào lúc 03 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2023 ghi bằng chữ: Ba giờ, ba mươi phút, ngày mười ba, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba

Nơi chết: Ấp Bù Dinh, xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

Đã được đăng ký khai tử tại: UBND xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

Số: 45/2023 ngày 19 tháng 06 năm 2023

Thực hiện trích lục từ: Sổ đăng ký khai tử

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

Phó Chủ Tịch



Lê Trạc Tịch



GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn địa phương đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã Thanh An chứng nhận:
Hộ gia đình ông/bà: **ĐIỀU QUEO**
Số CCCD/CMND: 285355223
Nơi thường trú tại: **Áp Bù Dinh - Xã Thanh An - Huyện Hón Quan - Tỉnh Bình Phước**

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình:

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú
				Nam	Nữ	
1	Điều Queo	Xtêng	Chủ hộ	1967		
2	Điều Thiên	Xtêng	Khác	2015		

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022 - 2025

Năm 2022		CHỦ TỊCH											
☒ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN												
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☒ 3	☒ 4	☐ 5	☒ 6	☐ 7	☐ 8	☒ 9	☒ 10	☒ 11	☒ 12	
	(kỳ tên, đóng dấu)												

Năm 2023		CHỦ TỊCH											
☒ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN												
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☒ 3	☒ 4	☐ 5	☒ 6	☐ 7	☐ 8	☒ 9	☒ 10	☒ 11	☒ 12	
	(kỳ tên, đóng dấu)												

Năm 2024		CHỦ TỊCH											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN												
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11	☐ 12	
	(kỳ tên, đóng dấu)												

Năm 2025		CHỦ TỊCH											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN												
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11	☐ 12	
	(kỳ tên, đóng dấu)												

Ghi chú về các từ viết tắt

- N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo;
- Các số từ 1-12 viết tắt về các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, cụ thể:

1. Việc làm; 2: Người phụ thuộc trong hộ gia đình; 3: Dinh dưỡng; 4: Bảo hiểm y tế; 5: Trình độ giáo dục người lớn; 6: Tình trạng đi học của trẻ em;
7: Chất lượng nhà ở; 8: Diện tích nhà ở bình quân đầu người; 9: Nguồn nước sinh hoạt; 10: Nhà tiêu hợp vệ sinh; 11: Sử dụng dịch vụ viễn thông; 12: Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

(Ghi X vào ô tương ứng với kết quả phân loại Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chỉ số thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo)

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho gia đình làm căn cứ xác định hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Theo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký tên, đóng dấu công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ gia đình vào ô của năm liền sau thời điểm rà soát, làm cơ sở để người dân hưởng chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm tại ô ký tên, đóng dấu.

3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên thì gửi các giấy tờ liên quan về sự thay đổi thành viên (giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng sinh/khai sinh, giấy chuyển hộ khẩu, giấy khai tử...) để Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, bổ sung vào danh sách thành viên trong hộ gia đình trên Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cấp. Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu vào dòng ghi tên thành viên thay đổi tại cột Ghi chú trong biểu Danh sách thành viên trong hộ gia đình

4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp đổi lại cho hộ gia đình trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và thu lại Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cũ để lưu hồ sơ./.

TỈNH BÌNH PHƯỚC
HUYỆN HÓN QUẢN
UBND XÃ THANH AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/2023/TLKT-BS

Thanh An, ngày 12 tháng 04 năm 2023

TRÍCH LỤC KHAI TỬ
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: ĐIỀU QUEO

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1967

Giới tính: Nam

Dân tộc: Xtiêng

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 070067003135

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 070067003135, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 23/11/2022

Đã chết vào lúc 06 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 04 năm 2023 ghi bằng chữ: Sáu giờ, không phút, ngày một, tháng bốn, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba

Nơi chết: Ấp Bù Dinh, xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

Đã được đăng ký khai tử tại: UBND xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

Số: 29/2023 ngày 12 tháng 04 năm 2023

Thực hiện trích lục từ: Sổ đăng ký khai tử

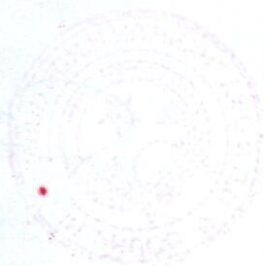
NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

Phó Chủ Tịch



Lê Trạc Tịch



Thanh An, ngày 18 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN
Họp dân bổ sung thành viên hộ nghèo

Căn cứ công văn số 864/PLĐTĐTB&XH ngày 09/12/2022 của Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Hớn Quản về việc thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023,

Hôm nay 15 giờ, ngày 6 tháng 6 năm 2023 tại nhà văn hóa ấp Địa Hạt-Sóc Dàm.

Chủ trì họp dân: ông Nguyễn Văn Minh Bí thư – Kiêm trưởng ấp.

Ông Phạm Văn Bắc – Trưởng ban công tác Mặt trận. Thư ký

Cùng với các đoàn thể chính trị ấp và 15 hộ dân tổ 10 ấp Địa Hạt-Sóc Dàm.

Hộ bà Phạm Thị Hoa thuộc hộ nghèo năm 2023, qua kiểm tra thực tế hiện nay bà Hoa đang sinh sống cùng người con và người cháu gồm:

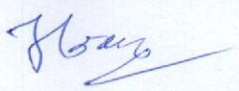
- 1/ Bà Phạm Thị Hoa sinh ngày 04/08/1963. Chủ hộ.
- 2/ Ông Nguyễn Thanh Phong sinh ngày 20/08/1980. Con
- 3/ cháu Nguyễn Thị Thanh Ngọc sinh năm 2006. Cháu

Như vậy hiện tại hộ bà Phạm Thị Hoa, hộ gồm 03 nhân khẩu, cuộc họp thống nhất đề nghị bổ sung 02 thành viên hộ nghèo.

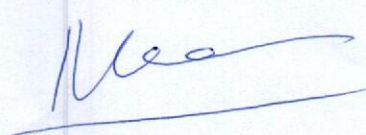
Cuộc họp thống nhất hộ bà Phạm Thị Hoa gồm có 03 nhân khẩu. Ban ấp Địa Hạt-Sóc Dàm đề nghị UBND xã bổ sung 02 thành viên hộ nghèo Phạm Thị Hoa.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ 30 cùng ngày và đã thông qua cuộc họp, thông nhất ký tên.

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN


Nguyễn Công Hoàng

CHỦ TRÌ
Trưởng ấp


Nguyễn Văn Minh

THƯ KÝ


Phạm Văn Bắc

Số/GCN-HN.HCN Xã Thanh An, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã Thanh An chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: PHẠM THỊ HOA Dân tộc: Kinh

Số CCCD/CMND: Ngày cấp:

Nơi thường trú tại: Ấp Địa Hạt Sóc Dầm - Xã Thanh An - Huyện Hón
Quản - Tỉnh Bình Phước

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình:

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Chú chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	Phạm Thị Hoa	Kinh	Chủ hộ		1963	

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022 - 2025

Năm 2022										ngày tháng năm 20....	
Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										CHỦ TỊCH	
☐ N											
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9		
	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	(Ký tên, đóng dấu)	

Năm 2023										ngày tháng năm 20....	
Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										CHỦ TỊCH	
☒ N											
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☒ 7	☐ 8	☒ 9		
	☒ 1	☐ 2	☒ 3	☒ 4	☒ 5	☐ 6	☒ 7	☐ 8	☒ 9	(Ký tên, đóng dấu)	

Năm 2024										ngày tháng năm 20....	
Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										CHỦ TỊCH	
☐ N											
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9		
	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	(Ký tên, đóng dấu)	

Năm 2025										ngày tháng năm 20....	
Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										CHỦ TỊCH	
☐ N											
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9		
	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	(Ký tên, đóng dấu)	

Ghi chú về các từ viết tắt

- N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo;
- Các số từ 1-12 viết tắt về các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, cụ thể:
 1. Việc làm; 2. Người phụ thuộc trong hộ gia đình; 3. Dinh dưỡng; 4. Bảo hiểm y tế; 5. Trình độ giáo dục người lớn; 6. Tình trạng đi học của trẻ em;
 7. Chất lượng nhà ở; 8. Diện tích nhà ở bình quân đầu người; 9. Nguồn nước sinh hoạt; 10. Nhà tiêu hợp vệ sinh; 11. Sử dụng dịch vụ viễn thông; 12: Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

(Ghi X vào ô tương ứng với kết quả phân loại Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chỉ số thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo)

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho gia đình làm căn cứ xác định hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.
2. Theo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký tên, đóng dấu công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ gia đình vào ô của năm liền sau thời điểm rà soát, làm cơ sở để người dân hưởng chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm tại ô ký tên, đóng dấu.
3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên thì gửi các giấy tờ liên quan về sự thay đổi thành viên (giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng sinh/khai sinh, giấy chuyển hộ khẩu, giấy khai tử,...) để Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, bổ sung vào danh sách thành viên trong hộ gia đình trên Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cấp. Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu vào dòng ghi tên thành viên thay đổi tại cột Ghi chú trong biểu Danh sách thành viên trong hộ gia đình
4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp đổi lại cho hộ gia đình trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và thu lại Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cũ để lưu hồ sơ/.